TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH KHÁNH HOÀ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2019/HSPT
Ngày: 18 - 3 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HOÀ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Hữu Viên
Thẩm phán: Bà Trần Thị Kim Hải
Ông Phạm Đình Thanh

- Thư ký phiên toà: Ông Phùng Tấn Đạt – Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân tỉnh Khánh Hoà.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hoà tham gia phiên toà: Ông Võ Văn Thành – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Khánh Hòa mở phiên toà công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 01/2019/TLPT-HS ngày 03 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo Trương Ngọc Th do có kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị cáo bà Nguyễn Thị Minh K đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2018/HSST ngày 28 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Khánh Hòa.

- *Bị cáo bị kháng cáo:* Trương Ngọc Th (Tên gọi khác: Th1), sinh ngày 06/7/2002 tại Khánh Hòa; nơi ĐKNKTT và nơi cư trú: Xã B, huyện A, tỉnh Khánh Hòa; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Trương Văn C (SN 1975) và con bà Nguyễn Thị Minh K (SN 1978); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 22/9/2017, Công an huyện A, xử phạt cảnh cáo theo thủ tục không lập biên bản về hành vi trộm cắp tài sản; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người đại diện hợp phán của bị cáo Trương Ngọc Th có kháng cáo:* Bà Nguyễn Thị Minh K, sinh năm 1978; nơi cư trú: Xã B, huyện A, tỉnh Khánh Hòa là mẹ ruột của bị cáo. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Trương Ngọc Th:* Ông Trần Văn S, Luật sư Văn phòng Luật sư Văn S thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Khánh Hòa. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 26/6/2018, Trương Ngọc Th đi bộ đến quán tạp hóa của bà Nguyễn Thị Ph thuộc thôn VB, xã B, huyện A mua 10 chai bia Sài Gòn mang ra bãi đất trống gần đó ngồi uống một mình. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, Th không uống nữa và nghĩ đến việc bà Nguyễn Thị T ở bên cạnh nhà sống một mình nên Th nảy sinh ý định đến nhà bà T chiếm đoạt tài sản. Th chuẩn bị 01 con dao Thái Lan giấu trong người và đi đến nhà bà T. Khi đến nơi thấy bà T đóng cửa cổng nên Th leo lên hàng rào để vào trong nhà. Thấy cửa hông phòng dưới còn mở nên Th đi đến núp vào sau cánh cửa quan sát thì phát hiện bà T từ phòng khách đi xuống. Khi bà T vừa bước xuống khu vực gần cửa ra vào ở phòng dưới thì Th tiến đến đứng sau lưng dùng tay trái bịt miệng, tay phải cầm dao kề vào cổ bà T. Bà T dùng tay trái nắm chặt cán dao để Th không kề sát dao vào cổ mình. Th nói bà T không được la, nếu la sẽ giết, sau đó Th đẩy bà T vào phòng ngủ. Khi vào trong phòng, tay trái Th vẫn bịt miệng bà T, còn tay phải cầm dao kề sát vào cổ khống chế bà T. Bà T chống cự cắn vào tay trái của Th, thì Th cắn vào má phải của bà T, bà T bị đau nên không chống cự nữa. Th lấy quần áo trong thùng giấy nhét vào miệng bà T, bà T chống cự nên Th thả tay và lấy vải ra khỏi miệng bà T. Bà T hỏi Th muốn gì, Th nói mượn 1.000.000 đồng, bà T nói không có, chỉ còn 100.000 đồng, Th tiếp tục đưa dao lên kề sát vào miệng bà T làm bà T bị xước một vệt. Bà T dùng tay nắm lấy cán dao đẩy mạnh làm con dao rơi xuống nơi để quần áo. Lúc này Th không khống chế bà T nữa và hỏi xin bà T 100.000 đồng. Sợ Th tiếp tục uy hiếp mình nữa nên bà T lấy cái quần có 100.000 đồng đưa cho Th. Th cầm quần lục lấy 100.000 đồng bỏ vào túi áo của mình và đi vào phòng ngủ của bà T lấy con dao cầm đi về nhà. Sau sự việc xảy ra, bà T đã đến trình báo công an.

Bà T bị thương tích không đáng kể nên không yêu cầu giám định tỷ lệ thương tật.

Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2018/HSST ngày 28/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện A, đã quyết định: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự, xử phạt Trương Ngọc Th 03 *(Ba)* năm 06 *(Sáu)* tháng tù về tội "Cướp tài sản".

Ngoài ra, án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 03/12/2018, bà Nguyễn Thị Minh K là mẹ ruột của bị cáo Trương Ngọc Th có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin cho bị cáo Trương Ngọc Th được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Đại diện hợp pháp của bị cáo Trương Ngọc Th, bà Nguyễn Thị Minh K giữ nguyên nội dung kháng cáo và trình bày: Bị cáo Trương Ngọc Th tuổi đời còn nhỏ, học hành dở dang nên hiểu biết về pháp luật còn hạn chế, lần đầu phạm tội, sự việc xảy ra cũng có một phần lỗi của gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bà.

- Bị cáo Trương Ngọc Th khai nhận toàn bộ diễn biến hành vi mà bị cáo đã thực hiện như nội dung án sơ thẩm.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Trương Ngọc Th về tội "Cướp tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội. Cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội, xử phạt Trương Ngọc Th 03 *(Ba)* năm 06 *(Sáu)* tháng tù là phù hợp.

Tại phiên tòa phúc thẩm, không còn tình tiết giảm nhẹ nào khác để xem xét, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị Minh K là đại diện hợp pháp của bị cáo Trương Ngọc Th, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Vị Luật sư bào chữa cho bị cáo cho rằng, cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Trương Ngọc Th về tội "Cướp tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Bị cáo là người chưa thành niên phạm tội, phải nghỉ học sớm nên nhận thức pháp luật còn hạn chế; nhất thời phạm tội, khống chế người bị hại lấy tiền để tổ chức sinh nhật; sau khi phạm tội đã hối hận và xin lỗi người bị hại, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Lời khai nhận của bị cáo Trương Ngọc Th tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở để kết luận: Lợi dụng bà Nguyễn Thị T sống ở nhà một mình tại thôn VB, xã B, huyện A, tỉnh Khánh Hòa, vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 26/6/2018, bị cáo Trương Ngọc Th vào nhà bà T sử dụng dao Thái Lan uy hiếp, khống chế chiếm đoạt của bà T 100.000 đồng. Do đó, cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Trương Ngọc Th về tội "Cướp tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, như: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội (khi phạm tội bị cáo mới 15 tuổi 11 tháng 20 ngày), xử phạt bị cáo Trương Ngọc Th 03 *(Ba)* năm 06 *(Sáu)* tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ cũng như hậu quả của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, không còn tình tiết nào khác để Hội đồng xét xử xem xét, nên không có căn cứ để chấp nhận nội dung kháng cáo của bà Nguyễn Thị Minh K là đại diện hợp pháp của bị cáo Trương Ngọc Th.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự,

1. Không nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị Minh K là đại diện hợp pháp của bị cáo Trương Ngọc Th. Giữ nguyên bản án sơ thẩm,

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự đối với Trương Ngọc Th,

Xử phạt: Trương Ngọc Th 03 *(Ba)* năm 06 *(Sáu)* tháng tù về tội "Cướp tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Minh K phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- TAND huyện A;
- VKSND, CA huyện A;
- Chi cục THADS huyện A;
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của bị cáo;
- Lưu án văn, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Hữu Viên